ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 650 /KH-UBND	*An Giang, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 282/NQ-CP), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và tổ chức triển khai đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm của địa phương tại Nghị quyết số 282/NQ-CP, bảo đảm phù hợp với chức năng, thẩm quyền và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

b) Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu, các cơ quan có liên quan trong triển khai, thực hiện kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP bảo đảm hiện thực hóa mục tiêu biến sở hữu trí tuệ thành yếu tố cốt lõi để tự chủ chiến lược và tăng sức cạnh tranh hàng hóa.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và người dân, nhất là người đứng đầu, đối với công tác sở hữu trí tuệ; tạo chuyển biến tích cực trong hoạt động tạo lập, quản lý, khai thác, bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Bám sát Kết luận số 51-KL/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP và pháp luật hiện hành; bảo đảm triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của từng cơ quan.

b) Quá trình thực hiện phải bảo đảm sự tham gia đồng bộ của các sở, ngành, cơ quan có liên quan gắn với việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan tới công tác sở hữu trí tuệ. Đồng thời, không chồng chéo

với nội dung của các chương trình, chiến lược, kế hoạch có liên quan đang được triển khai.

c) Có lộ trình, kế hoạch cụ thể đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu; tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò chiến lược của sở hữu trí tuệ, xây dựng văn hóa tôn trọng sáng tạo

a) Tổ chức quán triệt sâu sắc, toàn diện đến các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của sở hữu trí tuệ; nâng cao nhận thức, thống nhất quan điểm coi quyền sở hữu trí tuệ là nguồn lực cốt lõi, tài sản chiến lược đặc biệt quan trọng của quốc gia trong phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

b) Phối hợp với cơ quan báo chí thông tin, tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về sở hữu trí tuệ; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, nhận thức lệch lạc về chủ trương, chính sách, pháp luật và hoạt động sở hữu trí tuệ của Việt Nam; áp dụng đổi mới mạnh mẽ nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông, phổ biến giáo dục pháp luật về sở hữu trí tuệ nhằm từng bước hình thành, lan tỏa văn hóa sở hữu trí tuệ và ý thức tôn trọng quyền đối với kết quả sáng tạo trong toàn xã hội; khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích nổi bật trong hoạt động tạo ra và khai thác quyền sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Chú trọng đưa nội dung sở hữu trí tuệ thành một cấu phần mang tính chiến lược và lồng ghép chỉ tiêu sở hữu trí tuệ trong các Chương trình, Kế hoạch trong phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

d) Nghiên cứu, xây dựng lộ trình lồng ghép nội dung sở hữu trí tuệ vào chương trình giảng dạy giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ hiện đại, đồng bộ

a) Phối hợp rà soát, tổng hợp những bất cập trong quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan, trong đó có pháp luật về giao dịch bảo đảm đối với quyền sở hữu trí tuệ, nhằm tạo thuận lợi cho việc khai thác thương mại quyền sở hữu trí tuệ; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của các luật khác với pháp luật sở hữu trí tuệ;

b) Chủ động phát hiện, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong thực tiễn, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách đột phá nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ.

3. Thúc đẩy sự phát triển đồng bộ của hệ sinh thái sở hữu trí tuệ, trong đó chú trọng phát triển thị trường quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng lực sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của địa phương

a) Triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh, ưu tiên hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ gắn với sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm có tiềm năng phát triển thị trường và các sản phẩm gắn với lợi thế của địa phương.

b) Hỗ trợ hoạt động xác lập, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu, hình thành từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh triển khai các mô hình mới tạo ra, quản lý, khai thác và phát triển đối tượng quyền sở hữu trí tuệ.

c) Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, hỗ trợ tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; tổ chức tập huấn, hội thảo các biện pháp thực thi, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

d) Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học sở hữu quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, thiết kế bố trí; ứng dụng các quyền sở hữu công nghiệp đó liên kết để sản xuất sản phẩm, dịch vụ, tiến tới hình thành những cụm công nghiệp sản xuất sản phẩm, dịch vụ liên kết theo chuỗi giá trị.

e) Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh trên địa bàn khai thác, bảo hộ và nâng cao giá trị kinh tế từ quyền sở hữu trí tuệ.

4. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là trên môi trường số

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Công điện số 38/CĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp đấu tranh, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh về triển khai đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Rà soát, đối chiếu kết quả phát hiện, xử lý vi phạm hành chính về sở hữu trí tuệ trong tháng so với cùng kỳ năm 2025; trường hợp kết quả giảm, xác định rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan và đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm tăng cường công tác phát hiện, kiểm tra, xử lý vi phạm.

c) Thiết lập cơ chế phối hợp giữa cơ quan có thẩm quyền thực thi với doanh nghiệp trong việc phát hiện và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

d) Tăng cường phối hợp liên ngành giữa các lực lượng bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (cơ quan quản lý nhà nước, Công an, Hải quan, Quản lý thị trường, Tòa án, Viện kiểm sát).

e) Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các chủ thể quyền nâng cao năng lực bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; khuyến khích phát triển các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn, cung cấp thông tin, cảnh báo, giám sát và hỗ trợ xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt trên môi trường số.

5. Bảo đảm an ninh quốc gia về công nghệ, dữ liệu và bí mật kinh doanh; đẩy mạnh hợp tác quốc tế có chọn lọc về sở hữu trí tuệ

a) Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các quy định pháp luật về chuyển giao công nghệ, bảo vệ bí mật kinh doanh và quyền sở hữu trí tuệ; phối hợp phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi chuyển giao công nghệ trái phép và các hành vi vi phạm khác theo thẩm quyền.

b) Hướng dẫn, phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn trong bảo đảm an ninh dữ liệu số; phát hiện, xử lý hành vi xâm phạm theo chức năng, thẩm quyền; chủ động phát hiện, đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi đánh cắp bí mật kinh doanh hoặc tấn công mạng nhằm chiếm đoạt dữ liệu sở hữu trí tuệ.

c) Tổ chức triển khai các nội dung thuộc trách nhiệm của địa phương trong thực hiện các cam kết quốc tế về sở hữu trí tuệ mà Việt Nam là thành viên; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định có liên quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành và địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo UBND tỉnh những vướng mắc, khó khăn, các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền.

b) Chủ trì tổng hợp thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ đồng thời gửi UBND tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu và cơ quan liên quan

a) Căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

và chuyển đổi số của cơ quan, địa phương; bảo đảm các điều kiện, nguồn lực thực hiện; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

b) Cơ quan được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm chủ động tổ chức triển khai, phối hợp, điều phối với các cơ quan liên quan và bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, gửi Sở Khoa học và Công nghệ định kỳ 6 tháng, hằng năm (trước ngày 05/6 và trước ngày 05/12 hằng năm) để tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh theo quy định. Đối với nhiệm vụ đã thực hiện chế độ báo cáo theo Kế hoạch số 317/KH-UBND, Kế hoạch số 08/KH-UBND hoặc văn bản chuyên đề khác, các cơ quan, đơn vị sử dụng, lồng ghép kết quả đã tổng hợp, hạn chế yêu cầu báo cáo trùng lặp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Nơi nhận:
- Bộ KH&CN;
- Cục SHTT;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh An Giang;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, cttam.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong

PHỤ LỤC

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CỦA UBND TỈNH AN GIANG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 282/NQ-CP NGÀY 22/9/2026 CỦA CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 650 /KH-UBND ngày06 /11 /2026 của UBND tỉnh An Giang)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Thời hạn
1	Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến Nghị quyết và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân thuộc phạm vi quản lý. Đặc biệt tại đặc khu Phú Quốc, tăng cường công tác truyền thông, bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ có liên quan đến năm APEC 2027.	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh; Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường, đặc khu	Văn bản quán triệt, hội nghị phổ biến triển khai, tin, bài, tài liệu tuyên truyền và kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ	Thường xuyên
2	Rà soát quy định pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến sở hữu trí tuệ; xác định những khó khăn, vướng mắc, bất cập và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc hoàn thiện cơ chế, chính sách theo quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường, đặc khu và cơ quan liên quan	Báo cáo rà soát, tổng hợp kiến nghị hoặc văn bản đề xuất cấp có thẩm quyền	Theo yêu cầu và khi phát sinh

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Thời hạn
3	Nghiên cứu, đề xuất lộ trình lồng ghép nội dung sở hữu trí tuệ trong giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học phù hợp với định hướng, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Nội dung nghiên cứu, đề xuất hoặc hoạt động triển khai theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	Theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền
4	Triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh An Giang đến năm 2030; hỗ trợ tạo lập, đăng ký bảo hộ, quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ theo chương trình, chính sách được phê duyệt	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; UBND cấp xã; doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân liên quan	Nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ và báo cáo kết quả theo chương trình được phê duyệt	Hằng năm
5	Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn về sở hữu trí tuệ cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và các chủ thể quyền	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường, đặc khu	Hội nghị, lớp tập huấn, tài liệu hoặc hoạt động bồi dưỡng	Hằng năm
6	Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ kiểm tra, đấu tranh, ngăn chặn và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo Kế hoạch số 317/KH-UBND	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị được giao theo Kế hoạch số 317/KH-UBND	Kết quả triển khai các nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm	Thường xuyên theo Kế hoạch

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Thời hạn
7	Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 13/01/2026 của UBND tỉnh về triển khai đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị được giao	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; báo cáo, thông tin về tình hình và kết quả triển khai theo Kế hoạch	Thường xuyên theo Kế hoạch
8	Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn và phối hợp với tổ chức, doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định pháp luật về chuyển giao công nghệ, bảo vệ bí mật kinh doanh, quyền sở hữu trí tuệ và bảo đảm an ninh dữ liệu số; chủ động phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh và xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi chuyển giao công nghệ trái phép, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo thẩm quyền	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp có liên quan	Các hoạt động phối hợp, tuyên truyền, phòng ngừa, phát hiện và xử lý vụ việc được thực hiện theo chức năng, thẩm quyền	Thường xuyên

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Thời hạn
9	Triển khai các cam kết quốc tế về sở hữu trí tuệ mà Việt Nam là thành viên; cập nhật, phổ biến hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về thực hiện các cam kết có liên quan, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận thông tin khi có nhu cầu	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường, đặc khu	Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan	Thông tin, tài liệu hướng dẫn; hoạt động phổ biến, hỗ trợ thực hiện các cam kết quốc tế về sở hữu trí tuệ theo hướng dẫn và yêu cầu thực tế	Thường xuyên
10	Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn khai thác, bảo hộ và nâng cao giá trị kinh tế từ quyền sở hữu trí tuệ	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường, đặc khu và cơ quan liên quan	Các chương trình, hội nghị, hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp được tổ chức; kết quả thực hiện theo chương trình, kế hoạch được phê duyệt	Hằng năm
11	Tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ khi cần thiết	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường, đặc khu và cơ quan liên quan	Báo cáo định kỳ/đột xuất; văn bản tham mưu khác	6 tháng, hằng năm hoặc theo yêu cầu